TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-DS.	*Đan Phượng, ngày 24 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST- DS ngày 05/3/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T3 (P1); (Theo Quyết định số 2346/QĐ – NHNN ngày 19/12/2024 đã sửa đổi tên Ngân hàng TMCP X thành Ngân hàng TMCP T3 và Phát triển).

Địa chỉ: Tầng A, 23, 24, Tòa nhà M, số B T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người được ủy quyền: Ông Trần Văn L - Phó Giám đốc Chi nhánh H1 – Ngân hàng TMCP T3 và Phát triển. Người được ủy quyền tham gia tố tụng bà Nguyễn Minh T1, chuyên viên xử lý và thu hồi nợ.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1983; Cùng HKTT và địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Khắc T2, sinh năm 1956.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959.

Cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2009;

Cháu Nguyễn Minh P, sinh năm 2014;

Cùng HKTT và địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Minh Đ, cháu Nguyễn Minh P là: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1983; Cùng HKTT và địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

- Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984; Cháu Phạm Xuân Hải A1, sinh năm 2009; Cháu Phạm Thị Hải B, sinh năm 2011; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Phạm Xuân H A1, cháu Phạm Thị Hải B là: Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984; địa chỉ:Thôn Đ, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;

Người được chị Nguyễn Thị Lan A, ông Nguyễn Khắc T2; bà Nguyễn Thị N; chị Nguyễn Thị L1 ủy quyền tham gia tố tụng là: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Cùng HKTT và địa chỉ: thôn Đ, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ngân hàng TMCP T3 (P1) và anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị Lan A xác nhận tạm tính đến ngày 02/5/2024 thì anh Q, chị Lan A còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 106.1007/2015/HĐTD-CN/PGBHN ngày 19/10/2015 số tiền nợ là 1.236.664.613 đồng, trong đó: Nợ gốc quá hạn: 555.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 326.551.462 đồng; Lãi trên dư nợ gốc chậm trả 355.113.151 đồng.

+ Anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị Lan A chậm nhất đến ngày 24/5/2024 có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP T3 và Phát triển số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 02/5/2024 là: 1.236.664.613 đồng, trong đó: Nợ gốc quá hạn: 555.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn 326.551.462 đồng; Lãi trên dư nợ gốc chậm trả 355.113.151 đồng.

+ Kể từ ngày 03/5/2024, anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị Lan A phải tiếp tục trả cho Ngân hàng các khoản lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng

tín dụng, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên (Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

+ Trường hợp anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị Lan A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh theo đúng cam kết thì anh Nguyễn Văn Q (là người đại diện cho những người ủy quyền) nhất trí để Ngân hàng TMCP T3 và Phát triển có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 100, tờ bản đồ số 21, địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 744626, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH-02982 do UBND huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 04/06/2015, đứng tên ông Nguyễn Khắc T2. Tài sản này được thế chấp tại P1 theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 7119.2015/HĐTC Quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C thành phố Hà Nội; Đơn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 672 ngày 20/10/2015 tại Văn phòng Đ1, chi nhánh huyện Đ.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 24.549.000 đồng (Hai mươi tư triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng Ngân hàng TMCP T3 (P1); số tiền 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010140 ngày 05/3/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết